

Bản án số: **108** /2024/HSST

Ngày: 28 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông Nguyễn Văn Lợi.

2/ Bà Lê Thị Thu Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ao Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST – HS ngày 24/10/2024 đối với bị cáo:

TRƯƠNG MINH H2, giới tính: nam; sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà [số E ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh](#); Chỗ ở: 62/5, [tổ C, ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: [Trương Văn L](#) (chết); Con bà: [Chung Thị H](#) (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án - tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/5/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà [Đỗ Thị H1](#), sinh năm 1961.

Địa chỉ: [D N, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2023, bà [Đỗ Thị H1](#) quen biết [Trương Minh H2](#) thông qua các mối quan hệ xã hội. Qua trao đổi công việc, [H2](#) biết bà [H1](#) đang cần tìm nguồn vốn để đầu tư dự án nhà ở tại [Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh](#). Do đang cần tiền tiêu xài cá nhân nên [H2](#) nảy sinh ý định tạo sự tin tưởng với bà [H1](#) nhằm chiếm đoạt tiền của của [H1](#). [H2](#) nói với bà [H1](#) có thể kết nối cho bà [H1](#) vay vốn của các Công ty Nhật Bản với lãi suất thấp và yêu cầu bà [H1](#) chuyển trước tiền để [H2](#) mua vé máy bay, khách sạn, ăn uống cho những người Nhật đi lại, bà [H1](#) đồng ý. Ngày 30/10/2023, tại nhà bà [H1](#) ở [D N, Phường B, quận P, Tp .](#), bà [H1](#) đã chuyển vào tài khoản mang tên [H2](#) số 060136825529 mở tại [Ngân hàng TMCP S1](#) số tiền 120.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ bà [H1](#), [H2](#) sử dụng số tiền này để trả tiền thuê nhà và tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 12/2023, bà [H1](#) cho [H2](#) biết có tranh chấp việc bàn giao nền đất trong dự án đầu tư xây dựng [Khu đô thị M - A, thành phố T](#) với [Công ty Một thành viên P](#). Bà [H1](#) đã thỏa thuận với [Công ty H3](#) đất nông nghiệp lấy nền đất tại dự án trên từ năm 2019 đến nay nhưng chưa được Công ty bàn giao đất. Nghe vậy, [H2](#) tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà [H1](#), [H2](#) nói sẽ nhờ thư ký của Chủ tịch [UBND Thành phố H](#) can thiệp và làm việc với Ban giám đốc Công ty để sớm có quyết định bàn giao đất cho bà [H1](#) với chi phí là 300.000.000 đồng, [H2](#) yêu cầu bà [H1](#) ứng trước số tiền 30.000.000 đồng để làm chi phí nhờ Thanh tra soạn thảo văn bản khiếu nại gửi đến [Ủy ban nhân dân Thành phố H](#). Bà [Hòa đồng Ý](#) nên ngày 09/12/2023, bà [H1](#) đã chuyển khoản cho [H2](#) số tiền 30.00.000 đồng vào tài khoản của [H2](#). Sau khi nhận được tiền, [H2](#) tự soạn thảo Đơn cầu cứu khẩn cấp để ngày 18/12/2023 đưa bà [H1](#) ký tên và nói dối là đơn do Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh soạn thảo để bà [H1](#) tin rồi gửi cho [UBND Thành phố H](#). Ngày 12/01/2024, [UBND Thành phố H](#) có Văn bản số 99/TCĐ – XLĐ trả lời đơn, đề nghị bà [H1](#) liên hệ [Công ty Một thành viên P](#) và Kinh doanh Nhà hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để được giải quyết. Lúc này, bà [H1](#) cho biết không làm nữa và yêu cầu Hòa hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà [H2](#) đã nhận của bà [H1](#) là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, [H2](#) đã tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng chi trả nên bà [H1](#) đã đến Công an trình báo sự việc.

Vật chứng: 02 điện thoại di động gồm 01 hiệu Vivo Y21 và 01 hiệu Vsmart thu giữ của bị cáo [H2](#).

Tại bản cáo trạng số 80/CT – VKS.PN ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo [Trương Minh H2](#) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo [Trương Minh H2](#) mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 ([B](#)) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo [H2](#).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo [H2](#) phải bồi thường cho bà [Đỗ Thị Hằng S](#) tiền đã chiếm đoạt là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm 1 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y21 vì đây là phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Vsmart do bị cáo sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, bị cáo làm quen và biết được bà [Đỗ Thị H1](#) đang cần tìm nguồn vốn để đầu tư dự án nhà ở [Quận A](#) và giải quyết việc bàn giao nền đất trong dự án đầu tư xây dựng [khu đô thị M - A, Thành phố T](#). Do đang túng thiếu tiền nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà [H1](#) bằng cách nói dối bà [H1](#) bị cáo có khả năng kết nối cho bà [H1](#) vay vốn nếu bà [H1](#) chuyển trước chi phí tiền mua vé máy bay, khách sạn, ăn uống cho những người Nhật Bản đi lại số tiền là 120.000.000 đồng (thực tế không có việc này) và để liên hệ với Thư ký của Chủ tịch [UBND Thành phố H](#) tên [Hoàng A](#) (thực tế bị cáo không có quen biết thư ký của Chủ tịch [UBND Thành phố H](#)). Người tên [Hoàng A](#) mà bị cáo nói dối bà [H1](#) là một người không rõ nhân thân lai lịch làm kinh doanh bất động sản bên ngoài, không làm cho cơ quan nhà nước để bà [H1](#) tin chuyển trước số tiền 30.000.000 đồng làm chi phí dịch vụ. Tổng cộng số tiền bị cáo yêu cầu bà [H1](#) chuyển vào tài khoản cá nhân của bị cáo mở tại [Ngân hàng TMCP S1](#) là 150.000.000 đồng. Sau khi có tiền bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi như nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng mà VKSND quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Xét, bị cáo thực hiện 02 lần hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bà [H1](#) khiến bà [H1](#) chuyển tiền vào tài khoản cá nhân mang tên bị cáo tại [Ngân hàng TMCP S1](#), cụ thể ngày 30/10/2023, bà [H1](#) chuyển 120.000.000 đồng và ngày 09/12/2023, bà [H1](#) chuyển 30.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa tiền án - tiền sự để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản, sức khỏe tinh thần của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình chưa khắc phục bất kỳ khoản tiền nào cho bà [H1](#).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhằm tác dụng giáo dục, răn đe và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện được

chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với những người biết ăn năn, hối hận, quyết tâm sửa chữa làm lại cuộc đời.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bà [Đỗ Thị Hằng S](#) tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình chưa khắc phục khoản tiền nào cho bà [H1](#), bà [H1](#) có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng yêu cầu bị cáo phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 150.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo phải trả cho bà Hằng số tiền 150.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 thu giữ của bị cáo, bị cáo khai sử dụng để nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bị hại nhằm đưa ra các thông tin không đúng sự thật, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart bị cáo khai dùng làm phương tiện liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo [Trương Minh H2](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo [Trương Minh H2](#) 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2024.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo [Trương Minh H2](#) phải hoàn trả cho bà [Đỗ Thị Hằng S](#) tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21.

- Trả lại cho bị cáo [H2](#): 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh bị vỡ màn hình

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo [Trương Minh H2](#) phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- PV06 – [CATP. HCM](#);
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy